TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	**Bắc Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2025**

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2025/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (số 119/2025/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế cũ), về việc: "Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Văn K, sinh năm 1963; Nơi thường trú: Bản Đ, xã Y (xã T, huyện Y cũ), tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Nơi thường trú: Bản A, xã X (xã C, huyện Y cũ), tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các điều 35, 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lý Văn K và bà Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lý Văn K và bà Nguyễn Thị H đều xác định vợ chồng không có con chung, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung và ruộng canh tác chung: Ông Lý Văn K và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lý Văn K (đối với phần án phí ông K phải chịu) do ông Lý Văn K là người cao tuổi. Ông Lý Văn K phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần án phí ông K tự nguyện nộp thay cho bà Nguyễn Thị H).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Yên Thế;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn